

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2026/HS-ST

Ngày: 25/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý và ông Sỹ Danh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2026/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy A**, sinh năm 2001 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Số căn cước 001201016852 do **Bộ C** cấp; Đăng ký thường trú tại: **Thôn P, xã Q, Thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Duy T** và bà: **Phùng Thị T1**; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Gia K**, sinh năm 1999 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Số căn cước 001099018967 do **Bộ C** cấp ngày 04/10/2024; Đăng ký thường trú tại: **Thôn V, xã T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Gia S** và bà: **Dương Thị Lan H**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2025, bị cáo **Nguyễn Gia K** có quen biết với bị cáo **Nguyễn Duy A**. Hai người đã trao đổi số điện thoại và kết bạn zalo với nhau. Quá trình quen biết, **K** biết được **Duy A** làm nghề DJ, đánh nhạc và tự sáng tác các bản nhạc bán cho những ai có nhu cầu mua. Trong tháng 01/2026, **K** đã nhiều lần liên hệ với **Duy A** để hỏi mua các bản nhạc. Quá trình mua bán nhạc với nhau, **K** biết **Duy A** còn có ma túy (loại cần sa) bán cho những ai có nhu cầu sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2026, **K** nhận được cuộc điện thoại từ số 0896850644 của một người đàn ông không quen biết (hiện chưa xác định được nhân thân) gọi đến số điện thoại 0964073176 của **K** để hỏi mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy cần sa. Do bản thân đã từng sử dụng trái phép chất ma túy và biết được **Duy A** có ma túy cần sa để bán nên **K** đã đồng ý, yêu cầu thanh toán tiền trước, mục đích để **K** có tiền đi mua ma túy của **Duy A** sau đó mang về bán lại cho người này kiếm lời. Hai bên hẹn gặp nhau tại cánh đồng **thôn V, xã T** giao tiền. Tại đây **K** đã nhận trực tiếp 01 triệu đồng tiền mặt và hẹn đưa ma túy sau thì người đàn ông trên đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/01/2026, **K** đã dùng tài khoản zalo của mình gọi cho **Duy A** qua tài khoản zalo “**Duy A**” để hỏi mua 01 triệu đồng tiền ma túy cần sa thì **Duy A** đồng ý và yêu cầu **K** chuyển khoản trước. Do không có tiền trong tài khoản nên **K** đã gặp anh **Nguyễn Gia Q H1**, sinh năm 2002, HKTT: **thôn V, xã T, Hà Nội** (là anh em họ với **K**) nhờ đổi 1.000.000 đồng tiền vào tài khoản. Sau đó, **K** sử dụng tài khoản số 0964073176 của mình tại **M** chuyển khoản số tiền 1.006.000đ (Một triệu không trăm linh sáu nghìn đồng) vào số tài khoản 0969143177 của **Duy A** tại **M1**, do thao tác vội nên **K** đã chuyển thừa 6.000đ (Sáu nghìn đồng). Nhận được tiền **K** gửi, **Duy A** đã đi đến khu vực đường gom phía bắc **Đại lộ T gần cầu vượt B** thuộc địa phận **xã Q, Hà Nội** mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nilong bên trong chứa ma túy cần sa với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) rồi mang 02 túi ma túy này cất giấu ở khu vực gần cổng chính đi vào **khu đô thị S** thuộc địa phận **xã Q, Hà Nội** mục đích bán cho **K** để hưởng lợi số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). **Duy A** đã quay video vị trí cất giấu ma túy rồi gửi cho **K** qua tài khoản zalo, sau đó đã thu hồi video để tránh bị cơ quan Công an phát hiện. Sau khi nhận được vị trí cất giấu ma túy mà **Duy A** gửi, **K** một mình điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 29V5 -358.67 của gia đình đi đến lấy 02 gói ma túy này rồi mang về nhà. Do có nhu cầu sử dụng nên **K** đã lấy một phần ma túy trong 01 túi nilong ra sử dụng, phần còn lại thì cất giấu trong nhà tắm mục đích để sử dụng tiếp cho bản thân. 01 gói ma túy cần sa còn lại **K** cất giấu trong người mục đích để đi bán cho người đàn ông không quen biết như đã thỏa thuận từ trước đó.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 19/01/2026, **K** sử dụng số điện thoại 0964073176 của mình gọi đến số điện thoại 0896850644 của người đàn ông đã

hỏi mua ma túy trước đó, hai bên hẹn gặp nhau ở khu vực **đường N** nước thuộc **thôn M, xã T** để giao dịch mua bán ma túy như đã thỏa thuận. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/01/2026, khi **K** đang chờ giao ma túy thì bị tổ tuần tra của **Công an xã T** phát hiện, kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, **K** đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilong bên trong chứa ma túy cần sa đang cất giấu trong người. Tổ tuần tra **Công an xã T** đã lập biên bản và đưa **K** về trụ sở để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại cơ quan CSĐT, **K** khai nhận ngoài số ma túy bị thu giữ thì **K** còn cất giấu 01 túi ma túy cần sa tại nhà tắm tầng 2 của gia đình. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ số ma túy. Đến ngày 26/3/2026, **Duy A** đã đến cơ quan CSĐT – **công an thành phố H** làm việc theo giấy triệu tập và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) túi nilong có kích thước (4x7,5) cm bên trong chứa ma túy cần sa (thu giữ tại nhà tắm tầng 2 của gia đình **K**, kí hiệu A2).

- 01 (Một) túi nilong có kích thước (4x7,5) cm, bên trong chứa ma túy cần sa (do **K** tự nguyện giao nộp khi bị bắt giữ, kí hiệu A1).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 PRO có số IMEI 1: 350225621674018; số IMEI 2: 350225628626185 đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0964073176 (Thu giữ của **K**).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi xám đã qua sử dụng, số máy: MU683LL/A, số seri KRHWYWL6CL, số IMEI 1: 52033761520407; số IMEI 2: 352033761565360 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0969143177 (Thu giữ của **Duy A**).

Tại bản Kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của **Phòng K1 - Công an Thành phố H** kết luận:

- + Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông ký hiệu A1 là cần sa, khối lượng: 1,371gam.

- + Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông ký hiệu A2 là cần sa, khối lượng: 1,460gam.

Xác minh tại **UBND xã T** thì **Nguyễn Gia K** không nằm trong diện quản lý của địa phương. Căn cứ vào các tài liệu trên thì hành vi cất giấu ma túy tại nhà của **K** không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 BLHS và tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của **K** đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP.

Bị cáo **Duy A** đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.006.000đ (Một triệu không trăm linh sáu nghìn đồng) mà **Duy A** nhận của **K** ngày 19/01/2026 nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Khi đổi tiền cho K, anh Nguyễn Gia Q H1 không biết K sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo K không có đề nghị gì đối với số tiền 6.000 đồng mà K chuyển dư cho Duy A do thao tác nhầm khi chuyển khoản.

Bị cáo Duy A khai không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của đối tượng đã bán ma túy cho mình ở khu vực đường gom phía bắc Đại lộ T gần cầu vượt B thuộc địa phận xã Q. Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát nhân chứng, camera tại khu vực trên nhưng không thu giữ được gì nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Qua xác minh xác định được chủ thuê bao số 0896850644 tên là Đào Việt A1 sinh ngày 25/5/1993 trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, công an xã cung cấp hiện gia đình Việt A1 không ai có mặt ở nhà, Việt A1 đã đi lao động nước ngoài 02 năm nay. Như vậy không có căn cứ để xác định Việt A1 là người đã điện thoại hỏi mua ma túy của K nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Gia K, Nguyễn Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 193/CT – VKSKV10 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Gia K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Gia K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị:

+ Áp dụng đối với cả hai bị cáo: khoản 1 Điều 251; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Duy A có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Duy A từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; Xử phạt Nguyễn Gia K từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ, sau khi lấy mẫu giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì; Tịch thu sung công 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của hai bị cáo.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/01/2026, tại gần khu vực công chính đi vào khu đô thị S thuộc xã Q, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy A đã có hành vi bán 02 túi nilong bên trong chứa hơn 2,831 gam ma túy cần sa cho Nguyễn Gia K. Sau khi mua được ma túy từ Duy A, khoảng 21 giờ ngày 19/01/2026, K đã mang 01 túi nilong chứa 1,371 gam ma túy cần sa đến khu vực đường N nước thuộc thôn M, xã T, thành phố Hà Nội mục đích bán cho đối tượng đã hẹn mua từ trước để kiếm lời. Tuy nhiên, khi K đang chờ giao ma túy thì bị Công an xã T kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Duy A và Nguyễn Gia K đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo làm lan rộng tệ nạn về ma túy, tăng nguy cơ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng đến sức khỏe giống nòi, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án tiền sự, không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Duy A** có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về vật chứng:

- Sổ ma túy thu giữ của bị cáo **Nguyễn Gia K** là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Sau khi lấy mẫu giám định đã niêm phong trong phong bì có chữ ký của bị cáo **K**, chữ ký của giám định viên và cán bộ **công an xã T**, thành phố Hà Nội.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo **K** và **Duy A** được các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung công.

[7]. Buộc bị cáo **Duy A** phải truy nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do hưởng lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo **K** và số tiền 6.000đ (Sáu nghìn đồng) do **K** chuyển khoản dư để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải truy nộp là 406.000đ (Bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy A** và **Nguyễn Gia K** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt **Nguyễn Duy A** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt **Nguyễn Gia K** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2026.

2. Buộc bị cáo **Nguyễn Duy A** phải truy nộp số tiền 406.000đ (Bốn trăm linh sáu nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo **Nguyễn Gia K**, chữ ký của giám định viên và cán bộ **công an xã T**, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, bên trong lắp 1 sim thu giữ của bị cáo **K**.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, bên trong lắp 1 sim thu giữ của bị cáo **Duy A**.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 132/GN/2026/KV10 ngày 08/5/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng THSDS khu vực 10 – thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Duy A** và **Nguyễn Gia K** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- VKSND KV 10- Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Quốc Oai, Hà Nội;
- UBND xã Tây Phương, Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

